

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **497/2021/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 124/2011 ngày 02/12/2011 tại UBND xã M, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 376/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**- Chị B.T.Q, sinh năm 1986**

Nơi ĐKNKTT : Tổ dân phố 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú : Số nhà 6 ngách 181/196 Hồ Tùng Mậu, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Anh P.Q.V, sinh năm 1981;**

Nơi ĐKNKTT : Cụm 4 xã M, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Vườn quốc gia N, xã N, tỉnh Ninh Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/12/2021, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị B.T.Q và anh P.Q.V xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là cháu P.M.N sinh ngày 19/7/2013 và P.B.N sinh ngày 28/3/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Q trực tiếp nuôi 02 con chung, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vinh được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Hai anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Q, anh V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị B.T.Q và anh P.Q.V xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là cháu P.M.N sinh ngày 19/7/2013 và P.B.N sinh ngày 28/3/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Q trực tiếp nuôi 02 con chung, anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vinh được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Hai anh chị không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Q, anh V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2000/42844 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị Q, anh V đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã M, huyện Phúc Thọ,  
TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thùy Chi**